

Bản án số: 207/2024/DS-PT
Ngày: 18 – 12 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Nguyên

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Ông Phan Minh Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2024/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 320/2024/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 252/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị G, sinh năm 1973; cư trú tại: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1977; cư trú tại: Tổ E, khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- **Người kháng cáo:** Bị đơn bà Nguyễn Thị O.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị G trình bày:

Ngày 22/8/2020, bà Nguyễn Thị O mượn của bà số tiền 84.000.000 đồng, có hợp đồng cho vay tiền ngày 22/8/2020 do bà O ký và ghi họ tên của mình. Việc cho vay không có thỏa thuận trả lãi, không có thời hạn. Bà đã đòi nhiều lần nhưng bà O không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà O trả số tiền 84.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị O trình bày:

Bà không mượn tiền của bà Lê Thị G như bà G đã trình bày. Hợp đồng cho vay tiền đề ngày 22/8/2020 mà bà G cung cấp là giả mạo, chữ ký O và chữ viết Nguyễn Thị O tại phần Bên B vay của hợp đồng này không phải chữ ký, chữ viết của bà. Bà không chấp nhận yêu cầu đòi trả tiền của bà G.

Bà có chơi 05 chân hụi do bà làm chủ, mỗi chân gồm 15 người, thời gian 18 tháng, mỗi chân 2.000.000 đồng/tháng, sau khi trừ lãi thì mỗi tháng bà đóng hụi cho bà là 1.600.000 đồng một chân. Bà đóng được vài tháng thì hết cả 5 chân hụi với số tiền trên 100.000.000 đồng (bà không nhớ chính xác số tiền). Sau đó bà không đóng hụi nữa nên hiện bà còn nợ tiền hụi của bà. Bà sẽ có đơn khởi kiện yêu cầu bà trả tiền hụi trong một vụ án khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 320/2024/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024, Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn quyết định: Chấp nhận yêu cầu của bà G, buộc bà O trả cho bà G số tiền 84.000.000 đồng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, quyền nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/9/2024, bà Nguyễn Thị O kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà G.

Tại phiên tòa, bà O giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà O, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Ngày 22/8/2020, bà Nguyễn Thị O có mượn của bà Lê Thị G số tiền 84.000.000 đồng, có hợp đồng cho vay tiền ngày 22/8/2020 do bà O ký và ghi họ tên của mình. Việc cho vay không có thỏa thuận trả lãi, không có thời hạn. Bà G đã đòi nhiều lần nhưng bà O không trả nên bà G khởi kiện yêu cầu bà O trả số tiền 84.000.000 đồng cho bà và không có yêu cầu tính lãi.

[2] Theo Kết luận giám định số 139/KL-KTHS ngày 03/7/2024 của V Bộ C thì chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị O dưới mục Bên B vay của hợp đồng cho vay tiền đề ngày 22/8/2020 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị O dưới mục Người mượn tiền của giấy mượn tiền đề ngày 25/3/2020 (là chữ ký, chữ viết của bà O được bà thừa nhận và được dùng làm mẫu so sánh để giám định) do cùng một người ký, viết ra.

Như vậy, có thể xác định được rằng chữ ký “Oanh” và chữ viết “Nguyễn Thị O” tại phần Bên B vay của hợp đồng cho vay tiền đề ngày 22/8/2020 là do bà O ký và viết. Bà O đã ký, viết vào hợp đồng cho vay tiền đề ngày 22/8/2020 thì phải chịu trách nhiệm đối với nội dung của hợp đồng nêu trên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà G, buộc bà O phải có nghĩa vụ trả cho bà G 84.000.000 đồng là có cơ sở.

[3] Bà O kháng cáo không đồng ý trả số tiền 84.000.000 đồng cho bà G vì cho rằng bà không ký vào hợp đồng cho vay tiền ghi ngày 22/8/2020 nhưng bà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Ngoài ra, bà cũng không cung cấp được chứng cứ, chứng minh Kết luận giám định số 139/KL-KTHS ngày 03/7/2024 của V Bộ C là không chính xác, có vi phạm pháp luật. Do đó, bà O kháng cáo không đồng ý trả số tiền 84.000.000 đồng cho bà G là không có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà O, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà O phải chịu 300.000 đồng, được trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà O đã nộp theo Biên lai thu số 0006675 ngày 12/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

[5] Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án là không chấp nhận kháng cáo của bà O, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị O. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 320/2024/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị G. Buộc bà Nguyễn Thị O trả cho bà Lê Thị G số tiền 84.000.000 đồng.

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Nguyễn Thị O phải chịu 4.200.000 đồng.

- Bà Lê Thị G không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị G tiền tạm ứng án phí án phí đã nộp 2.100.000 đồng theo Biên lai thu số 0002131 ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng, được trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà O đã nộp theo Biên lai thu số 0006675 ngày 12/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Về chi phí giám định: 4.331.000 đồng (bà Lê Thị G đã nộp).

4.1. Bà Lê Thị G phải chịu 1.820.000 đồng, bà G đã nộp xong.

4.2. Bà Nguyễn Thị O phải chịu 2.511.000 đồng, bà O có nghĩa vụ phải trả lại cho bà Lê Thị G số tiền 2.511.000 đồng.

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5.2. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định (1);
- Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn (1);
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: HCTP, Tòa Dân sự, hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Bá Nguyên